TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 204/2024/HNGĐ-ST Ngày: 23-9-2024 V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hoàn;

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Đặng Quỳnh G, sinh năm 1999; cư trú tại: Ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc S, sinh năm 2001; cư trú tại: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Đặng Quỳnh G trình bày:

Chị và anh Phạm Ngọc S tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, chung sống với nhau từ năm 2020. Hai bên đăng ký kết hôn vào ngày 12-11-2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu, hai bên sống hạnh phúc đến khoảng tháng 01 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S có tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau. Chị đã nhiều lần hàn gắng tình cảm nhưng

mâu thuẫn vẫn xảy ra, vợ chồng không còn hạnh phúc. Do không sống được với nhau nên chị và anh S đã ly thân từ tháng 01-2024 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 01 con là cháu Phạm Ngọc Kim A, sinh ngày 19-01-2021 hiện do phía anh S nuôi dưỡng, chị yêu cầu giao cho anh S tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Phạm Ngọc S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị G, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Ngọc S và chị Nguyễn Đặng Q Giao tranh chấp về ly hôn; anh S cư trú tại ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nguyên đơn, chị Nguyễn Đặng Quỳnh G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, anh Phạm Ngọc S không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh S, chị G.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh Phạm Ngọc S và chị Nguyễn Đặng Quỳnh G là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 12-11-2021. Theo chị G, chị và anh S tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S có tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau. Do không sống được với nhau nên chị và anh S cũng đã sống ly thân từ tháng 01-2024, từ đó đến nay vợ chồng không hòa giải hàn gắng được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể đoàn tụ được nên chị G yêu cầu được ly hôn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn do chị G nêu, nhưng

anh S không có ý kiến gì phản đối là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Anh S cũng không đến Tòa để hàn gắng tình cảm vợ chồng, điều đó cho thấy anh S đã không còn quan tâm đến hôn nhân với chị G. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"* và *"vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau".* Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa anh S và chị G đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị G là có căn cứ.

[4] Về con chung: Theo chị G trình bày, chị và anh S có 01 con là cháu Phạm Ngọc Kim A, sinh ngày 19-01-2021 hiện do phía anh S đang trực tiếp nuôi dưỡng nên chị G yêu cầu để anh S tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng. Phía anh S không có ý kiến phản đối, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục giao cháu A cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Trường hợp có tranh chấp về cấp dưỡng sẽ được giải quyết sau.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh S, chị G đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Đặng Quỳnh G là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đặng Quỳnh G.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Đặng Quỳnh G được ly hôn với anh Phạm Ngọc S.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Kim A, sinh ngày 19-01-2021 cho anh Phạm Ngọc S nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Nguyễn Đặng Quỳnh G

không phải cấp dưỡng nuôi con do anh S chưa có yêu cầu. Chị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Đặng Quỳnh G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002989 ngày 02-8-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Đặng Quỳnh G, anh Phạm Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực